

MỘT VÀI NÉT VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ BẢN SẮC VĂN HÓA CHÂU ÂU

Ths. Vũ Thanh Hà

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Tóm tắt: *Bản sắc văn hóa châu Âu cũng như những vấn đề liên quan đến bản sắc châu Âu hiện không chỉ được giới học giả quan tâm mà các nhà lãnh đạo của Liên minh Châu Âu cũng như lãnh đạo nhiều nước trên thế giới cũng đặc biệt chú ý. Bài viết này đưa ra những cơ sở lý luận chung về bản sắc văn hóa châu Âu, phân tích một vài nét cơ bản về những giá trị của bản sắc văn hóa châu Âu và từ đó đưa ra những bài học kinh nghiệm mà các nước Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có thể học tập.*

Từ khóa: *bản sắc, văn hóa, đa dạng, châu Âu, ASEAN, EU.*

Quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu là một tiến trình hội nhập khu vực bắt đầu từ kinh tế, chính trị rồi đến văn hóa - xã hội. Đi qua chặng đường phát triển hơn nửa thế kỷ qua, Liên minh Châu Âu được xem như liên minh thành công nhất trong lịch sử loài người mà phần lớn nhờ vào những kết quả nổi bật được nhắc nhiều trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị. Bên cạnh đó, chúng ta không thể không nhắc tới những thành quả của văn hóa - xã hội đã được gây dựng từ nền tảng lịch sử và một phần do chính sức hấp dẫn của nền văn hóa châu Âu nổi tiếng này. Dẫu vậy, hiện nay liên minh này đang phải đối mặt với những thách thức lớn phải kể ra như: giải quyết khủng hoảng nợ công, xây dựng một chính sách đối nội đối ngoại chung, hay như việc

giữ gìn tính đa dạng của các nền văn hóa châu Âu trong khi vẫn hình thành một nền văn hóa chung châu Âu và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của văn hóa châu Âu ra các quốc gia và khu vực khác trên thế giới.

1. Một số vấn đề lý luận về bản sắc văn hóa châu Âu

“Bản sắc, nhìn chung, là một khái niệm chỉ cách thức mà mỗi cá nhân tự nhận biết mình trong mối liên hệ với người khác. Trong sự nhận biết này, cá nhân thường tự so sánh và đối chiếu mình với người khác, đôi khi trên cơ sở cá nhân, đôi khi trên cơ sở cộng đồng. Nói một cách khác, bản sắc cá nhân giống như những gì Mach nói, đó là câu trả lời cho câu hỏi: “*Tôi là ai trong mối liên hệ với người khác?*” và bản sắc cộng đồng là câu trả lời cho câu hỏi: “*Chúng ta là*

ai trong mối liên hệ với những nhóm người khác?"¹

Cho đến nay đã có rất nhiều định nghĩa về văn hóa được đưa ra nhưng tiếc rằng vẫn chưa có định nghĩa thống nhất về khái niệm này. Ở đây có thể sử dụng định nghĩa về văn hóa cơ bản nhất của UNESCO đã được thông qua năm 1982 tại Mexico, sau đó được sử dụng lại trong Tuyên bố về Đa dạng văn hóa (2001): *"Hiểu theo nghĩa rộng nhất, văn hóa ngày nay có thể định nghĩa là một tập hợp các nét khu biệt, các đặc điểm khác biệt về tinh thần và vật chất, tri thức, tình cảm đặc trưng cho một xã hội hay một nhóm xã hội"*²

Khái niệm bản sắc văn hoá đã được UNESCO đề xướng trong khuôn khổ cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá diễn ra tại các diễn đàn đa phương trong những năm 60 và 70 thế kỷ 20, được quốc tế thừa nhận như một quan niệm chính thống về văn hoá mang nội dung tích cực. Tại Hội nghị liên chính phủ về Các chính sách văn hóa ở Venice, F.Mayor - nguyên Tổng giám đốc UNESCO, đã đưa ra một định nghĩa khái niệm văn hóa trên cơ sở nhấn mạnh tính đặc thù của bản sắc văn hoá dân tộc, đó là: *"Văn hoá bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc khác, từ những sản phẩm tinh vi hiện đại nhất cho đến tín ngưỡng,*

*phong tục tập quán, lối sống và lao động"*³

Trong quan hệ quốc tế, bản sắc văn hóa dân tộc được xem như "thẻ căn cước", là cốt cách của mỗi dân tộc thể hiện trên mọi phương diện quan hệ ngoại giao về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Về bản chất, bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện tinh thần, linh hồn, cốt cách, bản lĩnh của một dân tộc. Đây được coi là "dấu hiệu khác biệt về chất" giữa dân tộc này với dân tộc khác. Trong quá trình tồn tại và phát triển, bản sắc văn hoá là yếu tố mang sức mạnh tinh thần dân tộc, giúp dân tộc vượt qua những thử thách của lịch sử, bởi vì bản sắc văn hóa dân tộc là cốt lõi của văn hóa dân tộc. Nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển văn hóa dân tộc. Chính vì vậy, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc đã và đang được nhiều quốc gia dân tộc coi trọng và có những giải pháp cụ thể trong quá trình phát triển.

Có rất nhiều cách phân loại bản sắc: Nếu phân chia theo lĩnh vực, ta có: bản sắc văn hóa, bản sắc nghệ thuật, bản sắc tôn giáo...; Nếu phân chia theo quy mô, ta có: bản sắc dân tộc, bản sắc quốc gia, bản sắc khu vực... Đôi khi chúng ta bắt gặp những khái niệm có chung một ý nghĩa và được sử dụng lẫn lộn như bản sắc dân tộc, bản sắc quốc gia. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chọn cách phân loại khái quát nhất là bản sắc cá nhân và bản sắc cộng đồng (trong đó chủ yếu nhấn mạnh đến bản sắc cộng đồng châu Âu, bản sắc châu Âu).

¹ Bùi Hải Đăng, *Bước đầu tìm hiểu khái niệm "Bản sắc cộng đồng"*, Tập san Khoa học xã hội & Nhân văn, số 37, 2006, tr. 108.

² Jean TARDIF, *Toàn cầu hóa và các nền văn hóa*, tài liệu: <http://vndocs.docdat.com/docs/index-11764.html> ngày 10/10/2013.

³ *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 4 - NXB Từ điển bách khoa Hà Nội, 2005, trang 798.

Những năm gần đây, vấn đề bản sắc châu Âu cũng như các vấn đề liên quan đến bản sắc châu Âu trở thành đề tài khá phổ biến và được nhiều giới quan tâm, đặc biệt lãnh đạo của Liên minh Châu Âu. Trong nỗ lực phát triển để trở thành một tổ chức chính trị siêu quốc gia, bên cạnh việc phát triển kinh tế, củng cố địa vị chính trị, EU còn phải xây dựng cho được bản sắc riêng mình. Tuy nhiên, EU không thể xây dựng một bản sắc hoàn toàn mới mà phải sử dụng những chất liệu chung có sẵn của khu vực để tạo dựng sự đồng thuận xã hội. Những chất liệu ấy có thể tìm thấy trong hàng loạt những giá trị truyền thống của văn hóa, văn minh phương Tây.

Elisabeth Bakke (1995) trong bài *Towards a European Identity?* (Hướng tới bản sắc châu Âu?) cho rằng: Bản sắc, về mặt chủ quan được tồn tại trong tâm trí của con người với những ý tưởng: Chúng ta là ai và chúng ta thuộc về ai. Mặt khác, về mặt khách quan, bản sắc được xác định bởi những người thuộc các nhóm nhất định. Đó là những tiêu chí cho phép các thành viên của một cộng đồng nhận ra nhau, thuộc về cùng một cộng đồng⁴.

David Gress cho rằng, bản sắc văn hóa châu Âu là sự tổng hợp của những giá trị dân chủ, đặc tính của chủ nghĩa tư bản, khoa học

và nhân quyền... chủ nghĩa cá nhân và sức mạnh của duy lý⁵.

Khi tìm hiểu về bản sắc văn hóa châu Âu, người ta thường tìm về những gốc rễ mang tính lịch sử. Trên thực tế, khái niệm “châu Âu” đơn thuần chỉ là một châu lục. Tên gọi châu Âu (Europe) theo thần thoại Hy Lạp là con gái Vua xứ Phenixi. Thần Dớt đem lòng yêu Europea và hóa thành một con bò, để cho nàng cưỡi trên lưng và lao xuống biển. Tuy nhiên, tại sao lục địa châu Âu lại có tên gọi này thì đến nay vẫn chưa có lời giải đáp thỏa đáng. Có người cho rằng Europe, theo tiếng Phenixi, có nghĩa là “vùng đất nơi mặt trời lặn”, tức là “vùng đất nằm ở phía Tây”⁶. Như vậy, nếu nhìn nhận châu Âu là thực thể văn hóa thì có thể hiểu bản sắc văn hóa châu Âu là khái niệm chỉ những giá trị văn hóa cốt lõi của vùng văn hóa châu Âu (gắn với những giá trị truyền thống của văn minh Tây Âu), tạo ra sự khác biệt cơ bản trong sự tương quan so sánh với các vùng văn hóa khác. Như vậy, khái niệm đã nêu chỉ bản sắc văn hóa nói chung của một nền văn hóa mà nhiều người vẫn thường gọi là văn hóa văn minh Tây Âu.

Trong bài phát biểu của mình ngày 16 tháng 3 năm 2009, Jean-Claude Trichet, Chủ tịch Ngân hàng ECB tại Frankfurt đã ví: “Tôi thấy bản sắc văn hóa của châu Âu như một loại vải dệt chặt chẽ. Vải này bao gồm trên

⁴ Elisabeth Bakke (1995), *Towards a European Identity?*

http://folk.uio.no/stveb1/Towards_a_European_Identity.pdf, ngày 10/10/2013.

⁵ Gress, D (1998), *From Plato to Nato: The idea of the west and its opponents*, Free Press, New York.

⁶ Trần Phương Hoa (2005), *Khái quát chung về lịch sử văn hóa văn minh châu Âu*, Đề tài cấp Viện, Viện Nghiên cứu Châu Âu.

một mặt của một sợi dọc kéo dài một cách cẩn thận, tương ứng với nhiều nền văn hóa mạnh mẽ của quốc gia mà mình có bản sắc riêng và tìm nguồn gốc trong một quá khứ xa xôi, mặt khác là sợi ngang, mà đại diện cho văn hóa xuyên quốc gia đan xen, những ảnh hưởng đối ứng qua biên giới giữa các nền văn hóa và giữa các ngôn ngữ. Tôi tưởng tượng văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ, vài văn hóa châu Âu này như vẻ đẹp của nó, thống nhất và đoàn kết của nó từ con số tuyệt đối và đa dạng của các chủ đề của nó”⁷

Thực tế cho thấy châu Âu rất đa dạng về sắc tộc, tôn giáo và đặc biệt là văn hóa, nhưng người châu Âu đã thành công trong việc tạo ra một bản sắc chung cho mình. Như José Manuel Barroso, Chủ tịch Cộng đồng chung Châu Âu nói: *“Bản sắc của tôi đóng góp cho bản sắc chung và sự đa dạng của châu Âu.”* Đây chính là thành công to lớn của châu Âu vì đã tạo ra những nguyên tắc dân chủ, tôn trọng sự đa dạng làm nền tảng đối thoại, xây dựng nền hòa bình trên toàn bộ châu Âu. Điều này được ghi nhận bằng giải Nobel Hòa Bình năm 2012 vì “hơn sáu thập niên đóng góp cho sự tiến bộ của hòa bình và hòa giải, dân chủ và nhân quyền tại châu Âu”.

2. Một vài nét về những giá trị bản sắc văn hóa châu Âu

Việc xác định những giá trị bản sắc văn hóa châu Âu là gì cũng là một đề tài gây tranh cãi trong giới học giả. Với Wintle,

danh mục các đặc điểm chung của châu Âu gồm có: truyền thống La Mã, văn hóa và tư tưởng Thiên Chúa giáo, những giá trị tư tưởng thời Khai Sáng, công nghiệp hóa, ngôn ngữ và một môi trường tự nhiên chung. Trong khi đó, Soledad Garcias đưa ra một danh mục có đôi chút khác biệt với đặc trưng văn hóa Hy Lạp, giá trị của luật pháp và thể chế La Mã, Thiên Chúa giáo, những giá trị thời Phục Hưng, Khai Sáng, chủ nghĩa lãng mạn, xã hội phúc lợi và sự đa dạng xuyên châu lục ở châu Âu. Václav Havel thì cho rằng, những giá trị cốt lõi của châu Âu chính là một cam kết chung vì một châu lục không chia cắt, vì tự do cá nhân và vì chủ nghĩa nhân văn⁸.

Rất khó có thể chỉ ra, liệt kê một cách tường tận giá trị bản sắc văn hóa châu Âu bao gồm những giá trị gì. Tuy nhiên, ở tầm phổ quát nhất nếu cho rằng văn hóa châu Âu chính là cơ sở nền tảng tạo nên những giá trị bản sắc châu Âu, thì theo chúng tôi có những giá trị nền tảng của bản sắc văn hóa châu Âu phải được nhắc tới là: Giá trị văn hóa truyền thống Hy Lạp - La Mã; Giá trị tư tưởng Thiên Chúa giáo; Giá trị của thời kỳ giải phóng tư tưởng và khoa học khỏi sự kìm kẹp của Nhà Thờ (Thời kỳ Phục Hưng và Khai Sáng); Giá trị thời hiện đại.

2.1. Giá trị văn hóa truyền thống Hy Lạp và La Mã

Văn hóa Hy Lạp và những giá trị văn hóa dường như thấm đượm trong mọi hoạt

⁷ Jean-Claude Trichet, *Europe – cultural identity – cultural diversity*, Frankfurt am Main, 16 March 2009.

⁸ Bùi Hải Đăng, *EU và bản sắc châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu số 4 (139), 2010, tr. 22-23

động đời sống của người dân châu Âu. Những giá trị ngày vốn dĩ có chung một nguồn gốc bắt nguồn từ truyền thống văn hóa Hy - La. Với sức mạnh của mình, Hy - La từ thế kỷ thứ V TCN đã bành trướng không chỉ sang phía Đông mà còn sang cả phía Tây, đến tận khu vực mà ngày nay là Pháp và Tây Ban Nha, rồi sang cả các hòn đảo hiện thuộc Anh, Ireland và Na Uy⁹. Sự bành trướng của Hy Lạp cũng đồng nghĩa với sự phổ biến những giá trị văn hóa Hy Lạp đến các quốc gia, vùng đất mà người Hy Lạp đặt chân đến hay thôn tính. Những giá trị văn hóa châu Âu có nguồn gốc từ thời Hy Lạp cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị của nó. Đó là những giá trị tạo nên một hệ thống chữ viết chung. Hệ thống chữ cái Hy Lạp đã đạt đến trình độ khá quát cao, với khoảng hơn 20 chữ cái, người ta có thể diễn đạt được mọi ý tưởng trừu tượng bằng cách ghép các chữ dựa theo âm tiết. Bảng chữ cái Hy Lạp bao gồm hệ thống chữ hoa và chữ thường:

Chữ Hoa: Α, Β, Γ, Δ, Ε, Ζ, Η, Θ, Ι, Κ, Λ, Μ, Ν, Ξ, Ο, Π, Ρ, Σ, Τ, Υ, Φ, Χ, Ψ, Ω.

Chữ Thường: α, β, γ, δ, ε, ζ, η, θ, ι, κ, λ, μ, ν, ξ, ο, π, ρ, σ (ς), τ, υ, φ, χ, ψ, ω.

Sau khi Hy Lạp lụi tàn, nhà nước La Mã đã kế thừa hầu hết các thành tựu của văn hóa Hy Lạp, song xét trên khía cạnh nội tại, nền văn minh La Mã vẫn chứa đựng trong nó những nét riêng đặc sắc của mình. Chữ viết là một trong những thành tựu nổi bật của văn

minh La Mã cổ đại. Từ chữ cái Hy Lạp, người La Mã đã sáng tạo nên hệ thống chữ cái Latinh. Đây là hệ thống chữ viết đơn giản và thuận tiện nên ngày càng được sử dụng rộng rãi trong đế quốc La Mã và đây là nguồn gốc của nhiều ngôn ngữ hiện đại. Được tiếp xúc với những thành tựu của văn minh Hy Lạp, người La Mã đã say mê và tiếp thu chúng. Hai chữ X và Z trước đây bị gạt ra khỏi chữ cái Latinh vì không cần dùng đến, nay được đưa vào. Nó cũng là nguồn gốc của nhiều ngôn ngữ châu Âu hiện đại (Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp...). Lúc đầu, chữ Latinh gồm 21 chữ cái, về sau dùng thêm Y và Z (thế kỉ I TCN), W (thế kỉ XI), J và U (thế kỉ XVI), hiện nay có tất cả 26 chữ cái. Với hệ thống chữ viết đơn giản và tiện lợi, tiếng Latinh ngày càng được phổ biến và được sử dụng rộng rãi ở các nước thuộc đế chế La Mã. Ngoài ra, người La Mã còn để lại hệ thống chữ số mà ngày nay người ta vẫn thường dùng và quen gọi là chữ số La Mã.

Thật thiếu sót nếu ta không nhắc đến giá trị của triết học Hy Lạp cổ đại - một trong những thành tựu nổi trội, có ảnh hưởng sâu sắc đến mãi về sau này. Có thể coi triết học Hy Lạp cổ đại là đỉnh cao của văn minh Hy Lạp với các đặc trưng cơ bản sau:

- Triết học Hy Lạp có sự phân chia rõ ràng giữa các trào lưu, trường phái: chủ nghĩa duy vật (trường phái Milet, trường phái Héraclite, trường phái Đa nguyên, trường phái Nguyên tử luận), chủ nghĩa duy tâm (trường phái Elée, trường phái Duy tâm

⁹ Trần Phương Hoa (2006), *Nhìn lại lịch sử châu Âu và tư tưởng về châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1 (67), tr. 10-16.

khách quan), chủ nghĩa nhị nguyên (triết học Aristote). Toàn bộ nền triết học thế giới sau này cũng dựa trên những nền tảng cơ bản đó.

- Triết học cổ Hy Lạp như hồi chuông thức tỉnh giác ngộ thần thánh muôn đời của người dân Hy Lạp, tách vai trò của thần thánh ra khỏi ý thức hệ của con người. Các nhà triết học Hy Lạp cổ đại đã biết gắn bó chặt chẽ triết học với khoa học tự nhiên để tổng hợp mọi hiểu biết về các lĩnh vực khác nhau, để hướng tới việc xây dựng thế giới quan tổng thể, biến triết học thành "khoa học của các khoa học" và phần nào trả lời được câu hỏi: Con người có khả năng nhận thức được thế giới không?

- Ngoài ra, triết học Hy Lạp cũng rất coi trọng vấn đề con người. Vai trò của tự nhiên và con người được đề cập một cách khách quan nhằm đi đến tìm hiểu con người và tự nhiên từ đâu mà có và đi về đâu.

2.2. Giá trị tư tưởng Thiên Chúa giáo

Trên phương diện tôn giáo, Kito giáo được xem là nền tảng tinh thần của châu Âu và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của văn hóa châu Âu mặc dù không phải là sản phẩm của châu lục này¹⁰. Lúc đầu, người La Mã đã tiếp nhận toàn bộ tôn giáo của người Hy Lạp với đầy đủ các đặc điểm của nó: Trần tục và thực tế; Không có nội dung thần thánh và luân lý; Mỗi quan hệ giữa con người và thần thánh thực chất là mối quan hệ có lợi cho cả hai bên. Ra đời

vào thế kỉ I ở các tỉnh phía Đông của đế chế La Mã, đạo Công giáo theo truyền thuyết do Jesus sáng lập ra. Ông là người Do Thái, sinh ra ở Bethlehem. Kinh thánh của Công giáo bao gồm kinh Cựu ước và Tân ước. Lúc đầu, người theo đạo chỉ gồm nô lệ và dân nghèo tự do. Sau này, tín đồ ngày càng đông đảo, trở thành lực lượng xã hội quan trọng. Ban đầu quan điểm của Kito giáo thể hiện chủ yếu trong đời sống đạo đức - tinh thần, về sau những giá trị Kito giáo còn thấm đượm trong tư tưởng và đời sống của người dân. Giá trị tôn giáo đã trở thành giá trị dân tộc và từ đó trở thành điểm chung của khu vực, của các quốc gia - dân tộc trong khu vực. Kito giáo quan trọng và gắn với châu Âu đến mức ngày nay từ "phương tây" còn được sử dụng để chỉ đặc tính Kito giáo phương Tây, xác định văn minh phương Tây theo hướng là bản chất không phải bằng cái tên của một dân tộc nào, tôn giáo, hoặc vùng địa lý nào¹¹.

2.3. Giá trị của thời kỳ giải phóng tư tưởng và khoa học ra khỏi sự kìm kẹp của Nhà Thờ (Thời kỳ Phục Hưng và Khai Sáng)

Suốt thời kỳ trung đại, Kito giáo bị đè nén, tuy nhiên, chính sự kìm hãm này đã thúc đẩy và làm nên phong trào văn hóa Phục Hưng với tiêu chí làm phục sinh những giá trị của văn hóa Hy - La mà mục tiêu cao cả nhất là quyền tự do con người. Thời kỳ Phục Hưng là cuộc tái sinh các giá trị nghệ thuật, tư tưởng, khoa học của thời kì Cổ đại

¹⁰ Bùi Hải Đăng, *Cơ sở lịch sử và văn hóa của bản sắc văn hóa*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu số 9(120) 2010, tr. 65.

¹¹ Nt.

và sự sống lại, phát triển rực rỡ của nền văn minh phương Tây. Phong trào Phục Hưng thường được coi bắt đầu từ khoảng thế kỉ 14 tại Ý và thế kỉ 16 tại Bắc Âu. Nó cũng được coi là đánh dấu giai đoạn chuyển tiếp của châu Âu từ thời kỳ Trung cổ sang thời kỳ Cận đại. Thời kỳ Phục Hưng được gọi như thế vì quan niệm về vũ trụ, về nhân sinh, tất cả chân lý phải tìm trong tập Kinh Thánh do Giáo hội La Mã giải thích và ban bố. Một ý tưởng, một lời nói không được phái Giáo hội La Mã thừa nhận, chuẩn y, lập tức bị liệt vào hạng tà thuyết của ác ma và tính cơ bản của thời kỳ này là sự hồi sinh của tinh thần thời kỳ Cổ đại.

Thời kỳ Phục Hưng gắn với sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa nhân văn (TK XVI-XVII) trên cơ sở kế thừa và làm hồi sinh các giá trị triết học Hy Lạp trước đây. Chủ nghĩa nhân văn là trào lưu tư tưởng và văn hoá thời Phục Hưng ở châu Âu. Đây là một phong trào chống Thiên Chúa giáo nhằm đề cao con người, giải phóng cá nhân khỏi sự đè nén tinh thần của chế độ phong kiến, chống chủ nghĩa kinh viện và giáo hội, hướng con người vào xây dựng cuộc sống thực tại. Nội dung chính của chủ nghĩa nhân văn Phục Hưng gồm¹²:

Thế giới do tự nhiên sinh ra, không phải do Chúa Trời tạo nên;

Con người là sản phẩm của sự phát triển tự nhiên, chứ không phải do Chúa tạo ra từ "mẫu đất" hay cái "xương sườn cụt";

Cuộc sống không phải là nơi đầy ải mà là nơi con người có thể xây hạnh phúc dưới trần thế, không phải đợi ngày mai lên thiên đàng;

Cuộc đời chứa đựng vô vàn cái đẹp mà con người là trung tâm của cái đẹp, vì thế con người phải trở thành đối tượng của nghệ thuật.

Trên nền tảng của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ nhất ở thế kỷ 17, phong trào Khai Sáng bắt đầu diễn ra ở châu Âu từ thế kỷ 18 với mục tiêu phổ biến các tư tưởng tiến bộ dựa trên nền tảng tri thức khoa học để biến đổi xã hội, đồng thời phủ nhận các giá trị tôn giáo và các giáo điều có sẵn¹³. Có thể nói, trong lịch sử triết học châu Âu, chưa có một trào lưu tư tưởng nào rực rỡ và sôi nổi như trào lưu "Khai Sáng" trong khoảng giữa thế kỉ 18, một trào lưu đặc thù của tư tưởng Tây Âu nhất là ở Anh, Pháp và Đức: Tại Pháp thế kỉ thứ 18 được xem là thời đại của "ánh sáng"; Tại Anh, Khai Sáng được xem là "chiếu sáng" hay giác ngộ; và Tại Đức là "khai sáng".

Những ngôn từ "ánh sáng, chiếu sáng" hay "khai sáng" thoạt tiên nói lên niềm lạc

¹² Hồng Văn, *Những vấn đề cơ bản và sự biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn trong thời đại Phục hưng ở châu Âu (Thế kỷ XIV - XVI) ở Châu Âu*, tại: <http://huc.edu.vn/vi/spcv/id/161/NHUNG-VAN-DE-CO-BAN-VA-SU-BIEU-HIEN-CUA--CHU-NGHIA-NHAN-VAN-TRONG-THOI-DAI-PHUC-HUNG-O-CHAU-AU--THE-KY-XIV--XVI-O-CHAU-AU/>, tải ngày 20 tháng 12 năm 2013.

¹³ Trần Phương Hoa (2010), *Vài nét về diện mạo, đặc trưng, vai trò của văn hóa châu Âu*, tr. 35, đề tài cấp Bộ - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

quan nằm trong tư tưởng con người thế kỉ thứ 18: bóng tối của huyền bí, giáo điều, mê tín, lạc hậu, chậm tiến, bất công, áp bức ngăn cản bước phát triển của con người trên tất cả các lãnh vực xã hội, chính trị, văn hóa, tôn giáo, khoa học của quá khứ bị đánh tan, nhường bước cho ánh sáng của lý trí và tiến bộ. Chủ nghĩa lạc quan này đi từ sự tin tưởng toàn diện vào những thành tựu khoa học của thời tân tiến và ý muốn áp dụng những thành tựu ấy vào đời sống con người trong chiều hướng phát triển, tiến lên. Phong trào Khai Sáng coi việc tuyên truyền, phổ biến các tư tưởng tiến bộ, nâng cao các chuẩn mực đạo đức và tri thức khoa học (chứ không phải tôn giáo, giáo điều có sẵn) là những phương tiện quan trọng để biến đổi cuộc sống xã hội, con người, làm cho nhân loại tiến bộ. Phong trào thúc giục, kêu gọi các nhà tư tưởng - chính trị xây dựng lại quan hệ xã hội trên cơ sở bình đẳng, công lý và các nguyên tắc bắt nguồn từ quyền lợi con người.

Thời kỳ Khai Sáng thường được liên hệ chặt chẽ với cuộc Cách mạng Khoa học do cả hai phong trào đều nhấn mạnh vào lý tính, khoa học hay sự hợp lý, trong khi phong trào Khai Sáng còn tìm cách phát triển hiểu biết có hệ thống về các quy luật tự nhiên và thần thánh. Những người đi đầu phong trào Khai Sáng tin rằng họ sẽ dẫn thế giới bước ra khỏi thời kỳ dài của sự phi lý, mê tín dị đoan, và độc tài mà họ gọi là Thời kỳ Đen tối (Dark Ages) để tiến đến tư tưởng của lý trí và tiến bộ. Phong trào Khai Sáng ở châu Âu gắn với và khởi đầu cho các đột phá về khoa học,

tiến bộ về công nghệ, phát triển kinh tế và thay đổi xã hội. Thời kỳ này đã góp phần tạo ra cơ sở tri thức cho Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp, phong trào độc lập Mỹ Latinh, và Hiến pháp Ba Lan; và dẫn tới sự nổi lên của chủ nghĩa tự do cổ điển, dân chủ, và chủ nghĩa tư bản.

2.4. Giá trị thời hiện đại

Thời kỳ Khai Sáng với sự giải phóng khoa học ra khỏi sự kìm kẹp của Nhà Thờ với những niềm tin tôn giáo đã mở đường cho sự tiến bộ về khoa học, công nghệ và tăng trưởng kinh tế với những thay đổi to lớn về xã hội. Một trong những giá trị thời hiện đại phải được đề cập đến đó là chủ nghĩa lãng mạn. Chủ nghĩa lãng mạn khởi phát từ Anh và Đức từ khoảng năm 1795. Trào lưu lãng mạn có mặt đồng thời ở hầu hết lĩnh vực nghệ thuật như văn học, hội họa, điêu khắc, âm nhạc... Trào lưu này phổ biến ở châu Âu suốt nửa đầu thế kỷ 19, mang tính chất đa dạng và phức tạp (nhà văn, nghệ sĩ, nhạc sĩ) đến nỗi các sử gia không đồng ý trong việc đưa ra một định nghĩa thống nhất về chủ nghĩa lãng mạn. Người theo chủ nghĩa lãng mạn thông thường mang trong mình sự tự do, tư tưởng giải phóng và sự phản kháng. Một số người bận tâm đến tôn giáo và tới Chúa Trời, (trong khi đó, một số khác thì có sự quan tâm tới niềm tin. Rất khó trong việc thu tóm tất cả tính chất bao hàm trong các tác phẩm của những nhà lãng mạn, tuy nhiên về đại thể, chúng ta có thể nhận thấy nét đặc thù làm nên những thuộc tính,

những chủ đề của chủ nghĩa lãng mạn là: Khám phá cảm xúc cá nhân, khẳng định và thăng hoa cái tôi. Nội hàm trong thông điệp của những người theo chủ nghĩa lãng mạn là sự tưởng tượng cá nhân sẽ quyết định tới hình thái, nội dung của sự sáng tạo của các nghệ sĩ. Những người theo chủ nghĩa lãng mạn nhấn mạnh tính đa dạng và đơn nhất: những nét đặc trưng đã làm cho một phần trong con người có những nét khác. Khám phá và biểu lộ chính bản thân mình, những người theo chủ nghĩa lãng mạn đã đề nghị: nuôi dưỡng chính bản thân bằng những tưởng tượng, đắm chìm trong âm nhạc, viết nên những vần thơ, vẽ nên những sắc màu của cuộc sống, sống, yêu và chịu đựng bằng chính cách của mình. Trong những dòng mở đầu cuốn sách *Thủ tội (The Confessions)* của tác giả Jean Jacques Rousseau, một người đi theo chủ nghĩa lãng mạn, đã nhấn mạnh những đam mê trong tính chủ quan rằng đó là những đặc điểm của phong trào lãng mạn. Con đường dẫn đến sự thật của những người theo chủ nghĩa lãng mạn được diễn ra tự phát trong cảm xúc của con người hơn là trí tuệ. Những người theo chủ nghĩa lãng mạn muốn con người phải cảm nhận và trải nghiệm để “đắm mình trong dòng chảy cuộc đời” theo như Blake. Hoặc theo như Johann Wolfgang Goethe, một nhà thơ vĩ đại của Đức, đã viết trong tác phẩm *Faust*: “*Lý thuyết là màu xám, còn cây đời mãi mãi xanh tươi*”

Nửa sau thế kỷ 19 chứng kiến sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghiệp và

quá trình thể tục hóa đời sống và tư duy. Chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa thực chứng, thuyết Đắc Uyn, chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa tự do, tư duy thực nghiệm ngày càng chiếm ưu thế, đi ngược lại với tư duy lãng mạn đầy màu sắc tôn giáo và siêu hình¹⁴. Sau này, chủ nghĩa duy vật (thế kỷ XIX và XX) xuất hiện là phong trào đối kháng với quan điểm duy tâm cho rằng không phải ý thức quyết định vật chất mà thật ra vật chất quyết định ý thức và suy nghĩ của con người. Lịch sử triết học ghi nhận nhiều giai đoạn phát triển của chủ nghĩa duy vật, tuy nhiên chủ nghĩa duy vật gần đây nhất mới thật sự mang tính khoa học được Marx (1818 - 1883) và Engels (1820 - 1895) xây dựng. Cho dù chúng ta có thích hay không thích đi nữa, chủ nghĩa duy vật thật sự có ảnh hưởng mạnh mẽ đến cá nhân loại trong thế kỷ XX¹⁵.

3. Từ những giá trị bản sắc văn hóa đến phương châm “thống nhất trong đa dạng” của Liên minh Châu Âu và kinh nghiệm hội nhập văn hóa của EU có thể vận dụng cho ASEAN

Mục tiêu “Thống nhất trong sự đa dạng” là phương châm của Liên minh Châu Âu, được coi là một trong năm biểu tượng biểu trưng của EU hiện nay (Cờ Châu Âu, Ngày Châu Âu, Châu Âu Ca, Phương châm Châu Âu và Đồng Euro). Khái niệm “Thống nhất trong sự đa dạng” thực tế gắn với những giá trị, di sản văn hóa, tôn giáo và nhân văn của

¹⁴ Trần Phương Hoa (2010), *ltdđ*, tr. 39.

¹⁵ Bùi Hải Đăng (2013), *Bản sắc châu Âu trong tiến trình hình thành và phát triển của EU*. (Luận án tiến sĩ Văn hóa học).

châu Âu. “Thống nhất” là mục tiêu mà EU đang theo đuổi nhằm tạo dựng “một vận mệnh chung”. “Đa dạng” kêu gọi các dân tộc châu Âu phải tự hào về bản sắc quốc gia và lịch sử của các nước thành viên với sự tôn trọng lẫn nhau, nhấn mạnh những giá trị chung của các quốc gia thành viên EU, vì đây cũng là những giá trị nền tảng của EU. Tìm kiếm sự cân bằng giữa thống nhất và đa dạng là điều thiết yếu, vì nếu thống nhất quá sẽ dẫn đến những rủi ro của việc chuẩn mực hóa và vì thế có thể phá hủy bản sắc của quốc gia; đa dạng quá có thể dễ dàng ngăn chặn sự hội tụ và trong thời gian dài có khả năng phá hủy công cuộc tái thiết một châu Âu thống nhất¹⁶.

Quá trình hơn 45 năm thành lập và phát triển, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Hiến chương ASEAN là kết quả của một quá trình, thể hiện sự cân bằng và dung hòa quan điểm của các quốc gia thành viên, phù hợp với mục tiêu vì lợi ích chung của các quốc gia thành viên. Cũng giống như Liên minh Châu Âu, nguồn gốc sâu xa của sự gắn kết trong ASEAN chính là những những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trong khu vực đã được hồi sinh sau hàng thế kỷ bị kìm kẹp dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, rồi kế thừa, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của văn hóa nước ngoài để phát triển ngang tầm thời đại. Có thể khẳng định, văn hóa chính là một trong

những yếu tố quan trọng góp phần hình thành và phát triển ASEAN.

Đoàn kết và hợp tác để cùng tạo ra “một vận mệnh chung” đó là mục tiêu mà cả EU và ASEAN đang nỗ lực hướng tới. Đoàn kết mà vẫn tôn trọng sự đa dạng. Nếu không có sự tôn trọng thì khó lòng đoàn kết vì mỗi quốc gia đều có bản sắc riêng, lợi ích riêng. Thực tế 46 năm qua đã cho thấy, chính sự tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và đồng thuận là nguyên tắc đảm bảo sự gắn kết giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

Quá trình hình thành Liên minh Châu Âu và nhất thể hóa châu Âu đã cho thấy mỗi quốc gia thành viên cần phải từ bỏ đi một phần quyền lợi riêng của mình để hòa nhập vào cộng đồng. Đổi lại, sự hòa nhập đó sẽ mang lại những lợi ích to lớn hơn cho các quốc gia thành viên. Quan điểm hài hòa giữa lợi ích quốc gia với lợi ích cộng đồng là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của hội nhập châu Âu. Đây cũng là bài học cần thiết có thể vận dụng cho hội nhập của ASEAN. Tham gia vào cộng đồng chung đồng thời tôn trọng những khác biệt của nhau là hướng đi đúng đắn nhất cho việc hội nhập văn hóa của ASEAN, để từ lĩnh vực văn hóa có thể hội nhập sâu hơn về kinh tế, chính trị, đưa ASEAN trở thành một tổ chức liên kết khu vực chặt chẽ như đã đề ra trong “Tầm nhìn ASEAN 2020”, với mục tiêu tổng

¹⁶ Nt.

quát là đưa Hiệp hội trở thành “một nhóm hài hoà các dân tộc Đông Nam Á, gắn bó trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau”¹⁷

Tóm lại, bản sắc được xem là một tiến trình luôn vận động và biến đổi để tồn tại. Các vấn đề về bản sắc, bản sắc văn hóa châu Âu cũng như bản sắc châu Âu trở thành đề tài phổ biến và được nhiều giới quan tâm, đặc biệt là lãnh đạo của Liên minh Châu Âu. Trong nỗ lực phát triển để trở thành một tổ chức chính trị siêu quốc gia, bên cạnh việc phát triển kinh tế, củng cố địa vị chính trị, EU một mặt cần phải khẳng định giá trị bản sắc văn hóa, mặt khác cũng cần phải xây dựng bản sắc riêng mà bản sắc riêng ấy có thể tìm thấy trong những lớp giá trị truyền thống của văn hóa, văn minh phương Tây. Từ kinh nghiệm văn hóa trên đây của EU, các nước ASEAN có thể học tập kinh nghiệm trên hai luận điểm quan trọng, đó là: Đoàn kết trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau; và Hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng để từ đó một mặt các nước trong khối ASEAN có thể khẳng định bản sắc văn hóa riêng của mỗi quốc gia, mặt khác cùng nhau xây dựng bản sắc chung mà cộng đồng ASEAN đang muốn hướng tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Hải Đăng, “*Một số quan điểm về bản sắc châu Âu*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6/2007.

2. Bùi Hải Đăng, “*Cơ sở lịch sử và văn hóa của bản sắc châu Âu*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 9/2010.

3. Trần Phương Hoa (2005), *Tình hình nhất của Liên minh Châu Âu nhìn từ góc độ văn hoá*, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Hà Nội, tr. 26 - 30.

4. Trần Phương Hoa (2006), *Nhìn lại lịch sử châu Âu và tư tưởng về châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1, tr. 10-16.

5. Văn Ngọc Thành, Trịnh Nam Giang, *Tiếp xúc và ảnh hưởng văn hoá giữa châu Âu và Bắc Mỹ*, 2008.

6. Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. *Declaration on European Identity* (Copenhagen, 14 December 1973, tải tại: http://www.cvce.eu/content/publication/1999/1/1/02798dc9-9c69-4b7d-b2c9-f03a8db7da32/publishable_en.pdf

8. Elisabeth Bakke, *Towards a European Identity?* Tải tại <http://folk.uio.no/stvebl/Towards a European Identity.pdf>, ngày 10/10/2013.

9. Neil Fligstein (2008), *Euroclash: The EU, European Identity, and the Future of Europe*, Oxford University Press, USA.

10. Jeffrey T. Checkel, Peter J. Katzenstein (2009), *European Identity*, Cambridge University Press.

¹⁷ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), tải tại: <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ChiTietVeToChucQuocTe?diplomacyOrgId=124>, ngày 20/12/2013